TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:03/2026/HNGĐ- ST
Ngày 08/01/2026
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Hữu Hiển và ông Quách Đình Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân khu vực 7- Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2025/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐ- TA Ngày 26/12/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn*:*** Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 5, xã Tr G, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn*:*** Anh Đỗ Minh V, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn V Ô Đ, xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh T trình bày:***

Chị T và anh V kết hôn do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 18/5/2020. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống vui vẻ hạnh phúc được một thời gian. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. chị T đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để vợ chồng cùng nhau chung sống nhưng những bất đồng giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng . Từ năm 2024 mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng không thể nói chuyện giao tiếp với nhau, nên không thấu hiểu

và chia sẻ cùng nhau được Tháng 7/2025 vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm chị xin được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Minh V có 01 con chung là Đỗ Minh A, sinh ngày 17/10/2024, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/12/2025 ông Đỗ Văn Hồng bố đẻ anh V trình bày: Anh V và chị T kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về quê chị T ở xã Trung Giã, thành phố Hà Nội chung sống. Quá trình chung sống, chị T, anh V mâu thuẫn như thế nào gia đình ông không biết. Hiện tại anh V đi làm ăn tự do, thỉnh thoảng vẫn về sinh sống cùng gia đình. Gần đây chị T mới về báo cáo với gia đình ông về việc mâu thuẫn vợ chồng, gia đình đã phân tích động viên chị T rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý.

Chị T và anh V có 01 con chung là Đỗ Minh A, sinh ngày 17/10/2024, hiện đang ở với chị T.

Về tài sản chung: Chị T, anh V không có tài sản chung, còn có nợ chung của ai không thì ông Hồng không biết.

Mọi văn bản Tòa án gửi về cho anh V gia đình ông Hồng đều đã nhận và đã thông báo lại cho anh V. Anh V đi làm ăn xa không thể về được nên đề nghị Tòa án cứ giải quyết việc ly hôn giữa anh V, chị T vắng mặt anh V. Anh V đồng ý ly hôn đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng vì con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

*Tại biên bản xác minh ngày 10/12/2025 UBND xã Bắc Đông Quan cung cấp: Chị Đỗ Thị Thanh T và anh Đỗ Minh V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Bắc Đông Quan). Sau khi kết hôn do vợ chồng anh V, chị T làm ăn, sinh sống ở quê chị T nên việc địa phương hòa giải cho vợ chồng anh V chị T là rất khó. Anh V, chị T có 01 con chung là Đỗ Minh A, sinh ngày 17/10/2024. Nay chị T xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết .

Anh Đỗ Minh V có hộ khẩu thường trú tại UBND xã Bắc Đông Quan, anh V đi làm ăn thi thoảng mới về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Văn Ông Đoài xã Bắc Đông Quan.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

- Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Chị T đã tuân thủ quy định của pháp luật, còn anh V chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đỗ Thị Thanh T được ly hôn anh Đỗ Minh V .

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Giao con chung Đỗ Minh A, sinh ngày 17/10/2024, cho chị Đỗ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận tự nguyện của chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết, anh V chưa có lời khai trình bày do vậy Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1]. Bị đơn Đỗ Minh V có nơi cư trú tại thôn Văn ông Đoài, xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên; vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị Đỗ Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh Đỗ Minh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc đù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự

*** Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh V cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Xử cho chị được ly hôn anh V là phù hợp với thực tế, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa và đúng quy định của pháp luật

[2] Về con chung: Chị T và anh V có 01 con chung là Đỗ Minh A, sinh ngày 17/10/2024 hiện nay con chung đang ở với chị T. Chị T xin nuôi con, anh V cũng đề nghị giao con cho chị T nuôi dưỡng. Hiện chị T vẫn đang trông nom

nuôi dưỡng con chung, cháu Anh dưới 36 tháng tuổi. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[3] Về tài sản: Do chị T không yêu cầu giải quyết, anh V chưa có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Dành quyền cho anh V có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh V có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự,

Tuyên xử :

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Thanh T được ly hôn anh Đỗ Minh V.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Đỗ Minh A, sinh ngày 17/10/2024 cho chị Đỗ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận tự nguyện của chị Đỗ Thị Thanh T không yêu cầu anh Đỗ Minh V phải cấp dưỡng cho con chung cùng chị.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích, theo yêu cầu của cha mẹ cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002751 ngày 30/10/2025 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị Thanh T và anh Đỗ Minh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**** Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7- Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- UBND xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên;(nơi ĐKKH)
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Hà Thị Nhung